

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HSST
Ngày: 25-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoài Phong

Ông Huỳnh Văn Phó

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc L, sinh năm 1985; tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: 137/4, Lê Thị Hồng G, tổ H, khu phố C, Phường F, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc T và bà Hà Thị Thu N; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1984 (đã ly hôn), vợ Võ Thu H1, sinh năm 1990 có con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: không. Tiền án: 02. Ngày 16/3/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23/2022/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/3/2022. Ngày 23/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 134/2022/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2023. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang từ ngày 18/11/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Văn T1, sinh năm 1983 (xin vắng);

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc L là đối tượng nghiện ma túy, do cần tiền mua ma túy để sử dụng nên khoảng 12 giờ 25 phút ngày 13/10/2024, L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63K6-6353 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng tỉnh Long An – Tân Hiệp tìm tài sản để trộm. Khi đi đến nhà trọ A ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện có một máy ép nước mía của anh Trần Văn T1 để phía trước nhà trọ không người trông coi, L dừng lại đi bộ đến chỗ máy ép nước mía, dùng hai tay ôm máy ép nước mía đặt lên ba ga trước của xe, nổ máy chạy về hướng T được một đoạn khoảng 02-03m thì bị anh T1 phát hiện chặn giữ L lại. Lúc này L ôm máy ép nước mía để lại vị trí cũ, bỏ chạy để lại xe mô tô hai bánh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐG ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 01 một máy ép nước mía siêu sạch hiệu Tấn Phát có giá trị thiệt hại vào ngày 13/10/2024 là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Vật chứng, đồ vật thu giữ và xử lý:

- 01 (một) đoạn video camera thời gian 01 phút 55 giây và 02 ảnh đối tượng. Lưu kèm hồ sơ vụ án.

- 01 (một) máy ép nước mía. Ngày 22/10/2024, Công an xã T đã trả cho anh Trần Văn T1.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, màu tím, biển số 63K6-6353 do Trương Hiếu T2, sinh năm 1959, nơi thường trú 49, L, Phường F, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu. Qua xác minh khoảng tháng 7/2024 ông T2 cho chị Trần Thị H2, sinh năm 1960, nơi thường trú 32, Nguyễn Công B, tổ B, khu phố M, Phường F, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang làm phương tiện đi lại. Ngày 26/9/2024 chị H2 cho L mượn xe. Ông T2 và chị H2 không biết việc L sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 14/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã trả cho ông T2.

Về giải quyết trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu khác.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSCT ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo từ **01 năm đến 01 năm 06 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video camera thời gian 01 phút 55 giây và 02 ảnh đối tượng.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy mình có lỗi, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo xác định: Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 13/10/2024 trên Quốc lộ A đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Quốc L có hành vi lén lút trộm 01 máy

ép nước mía của anh Trần Văn T1 có giá trị là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại theo định giá là 2.500.000 đồng nên cần có mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền sự, nhưng có 02 tiền án Hội đồng xét xử có cân nhắc khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng, đồ vật được tạm giữ, xử lý như sau:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) đoạn video camera thời gian 01 phút 55 giây và 02 ảnh đối tượng.
Lưu kèm hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L **01 (Một) năm 06 (S) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 (một) đoạn video camera thời gian 01 phút 55 giây và 02 ảnh đối tượng. Lưu kèm hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan điều tra huyện C, tỉnh TG;
- Trại tạm giam công an tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.C;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hồng Quyên